TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DSST
Ngày: 19-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 08/5/2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S ; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Trần Hoàng N, chức vụ: Quyền Giám đốc chi nhánh P theo quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc.

Bà N ủy quyền lại cho bà Trương Thị Thu T, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh P làm đại diện theo giấy ủy quyền số 114/2024/GUQ-CNPY ngày 19/4/2024 của Quyền Giám đốc chi nhánh P; Địa chỉ: B – 207 – 209 – B H, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Đăng K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà Trương Thị Thu T trình bày: Ngày 09/02/2017 giữa Ngân hàng TMCP S (gọi tắt: Ngân hàng) và ông K có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/02/2017, theo đó Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 33,2%/năm, thời hạn trả nợ không xác định.

Trong quá trình vay vốn và sử dụng thẻ tín dụng, do ông K không trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết nên đến ngày 30/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 17.784.486 đồng. Từ ngày 30/11/2023 cho đến nay, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở và yêu cầu ông K trả nợ nhưng ông K không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 19/8/2024 ông K còn nợ tổng cộng số tiền 24.253.234 đồng trong đó nợ gốc 17.784.486 đồng, nợ lãi 6.468.748 đồng. Vì ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông K trả số tiền 24.253.234 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 19/8/2024 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông K trả nợ xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Đăng K vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn ông K không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông K phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2024 là 24.253.234 đồng trong đó nợ gốc 17.784.486 đồng, nợ lãi 6.468.748 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Đăng K có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Đăng K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/02/2017 và điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S, xác định bị đơn ông Trần Đăng K có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S - chi nhánh P số tiền 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 33,2%/năm, thời hạn trả nợ không xác định.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông K không trả nợ cho Ngân hàng nên ngày 30/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 17.784.486 đồng. Tính đến ngày 19/8/2024 ông K còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 24.253.234 đồng trong đó nợ gốc 17.784.486 đồng, nợ lãi 6.468.748 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông K trả nợ nhưng ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông K phải trả cho nguyên đơn số tiền 24.253.234 đồng và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/02/2017 mà hai bên đã ký kết.

[4] Về điều luật áp dụng: Xét thấy, thời điểm các bên ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng là trước năm 2024 (thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 chưa có hiệu lực pháp luật (ngày 01/7/2024)) nên HĐXX áp luật Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn ông K phải chịu 1.212.661 đồng *(24.253.234 đồng x 5%)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Trần Đăng K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng cộng số tiền tính đến ngày 19/8/2024 là 24.253.234 đồng *(hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng)* trong đó nợ gốc 17.784.486 đồng *(mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm tám*

mươi sáu đồng), nợ lãi 6.468.748 đồng *(sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/8/2024), ông Trần Đăng K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Trần Đăng K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Trần Đăng K phải chịu 1.212.661 đồng *(một triệu hai trăm mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 520.860 đồng *(năm trăm hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002467 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp . T;
- Lưu hồ sơ, án văn.